

Chào mừng thầy cô và các em
đến với tiết học Địa lí



GAME

VUA TIẾNG VIỆT

Luật chơi

- Lớp chia thành 4 đội chơi
- Mỗi đội được chọn số thứ tự ô chữ 1 lần, nếu trả lời đúng câu hỏi được 10 điểm; nếu sai đội khác sẽ bổ sung và được 5 điểm

(nếu đúng)

- Khi trả lời đúng sẽ lật được chữ cái
- Đội nào đoán được từ khóa sẽ dành 40 điểm và trò chơi kết thúc, nếu sai sẽ bị dừng cuộc chơi.

- Đội nào nhiều điểm hơn thì dành chiến thắng.
- Câu cuối cùng GV đọc câu hỏi, HS giơ tay dành quyền trả lời





Vua Tiếng Việt



Đ/I/T/Ô/H/H/A/O

ĐÔ THỊ HOÁ



Vua Tiếng Việt



Đ/I/H/Ô/T/P/A/
H/T/R/T/I/N/Ê

ĐÔ THỊ PHÁT
TRIỂN



Vua Tiếng Việt



H/G/U/Ơ/N/A/H/N
/Ô/T/H/Đ/I/O/H/A

ẢNH HƯỞNG
ĐÔ THỊ HOÁ



CHỦ ĐỀ 4: ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

NỘI DUNG CHÍNH



1. Khái niệm đô thị hoá



2. Đô thị hóa ở Đà Nẵng



3. Định hướng quy hoạch và phát triển đô thị Đà Nẵng

I. KHÁI NIỆM ĐÔ THỊ HOÁ



LẮNG NGHE VÀ CHIA SẺ

Hoạt động: CÁ NHÂN



Thời gian: 3 phút



Đọc thông tin, trả lời câu hỏi



Đại diện HS trình bày



1. Trình bày khái niệm đô thị hoá.
2. So sánh tỉ lệ dân thành thị của Đà Nẵng với cả nước và một số thành phố trực thuộc Trung ương để nhận xét về mức độ đô thị hoá ở Đà Nẵng.

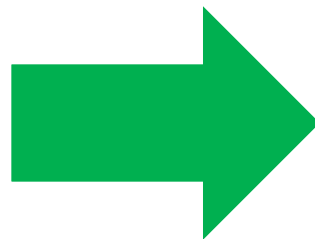
(Đơn vị: %)

Năm	2000	2010	2015	2023
Cả nước	24,1	30,4	33,5	38,1
Hà Nội	57,9	42,6	49,1	49,1
Thành phố Hồ Chí Minh	82,9	83,2	81,0	77,7
Đà Nẵng	80,1	86,9	87,0	87,6

Bảng 4.3. Tỷ lệ dân thành thị của cả nước và một số thành phố trực thuộc Trung ương

Tỷ lệ dân thành thị của Đà Nẵng luôn cao hơn nhiều so với mức trung bình cả nước

So với **Hà Nội** và **TP. Hồ Chí Minh**, tỷ lệ đô thị hoá của Đà Nẵng luôn ở mức cao nhất



mức độ đô thị hoá của Đà Nẵng rất cao



Khái niệm

Theo nghĩa hẹp, đô thị hoá là quá trình phát triển đô thị, thể hiện ở sự gia tăng quy mô dân số và diện tích đô thị.

Theo nghĩa rộng, đô thị hoá là quá trình toàn diện, bao gồm tăng dân số và diện tích đô thị, đồng thời kéo theo sự thay đổi về phân bố dân cư, cơ cấu dân số, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, lối sống, văn hoá và tổ chức không gian môi trường sống.

- Tỷ lệ dân thành phố là một trong những thước đo quan trọng về trình độ phát triển của quá trình đô thị hoá và là cơ sở để đánh giá mức độ đô thị hoá.
- Tỷ lệ dân thành thị càng lớn thì mức độ đô thị hoá càng cao.



II. ĐÔ THỊ HOÁ Ở ĐÀ NẴNG



1. Các nhân tố tác động đến đô thị hoá



2 phút làm việc **CÁ NHÂN**



1 phút chia sẻ **THEO CẶP**

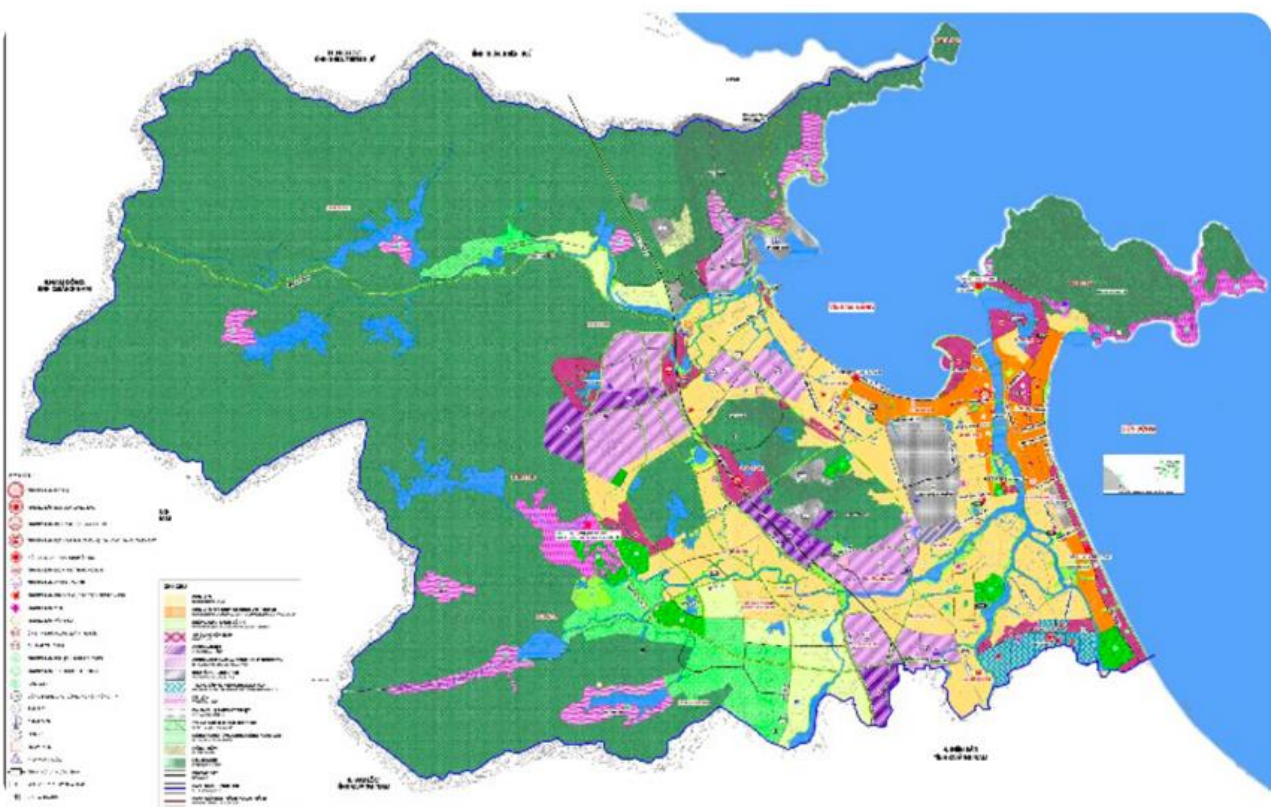


30 giây trình bày **TRƯỚC LỚP**

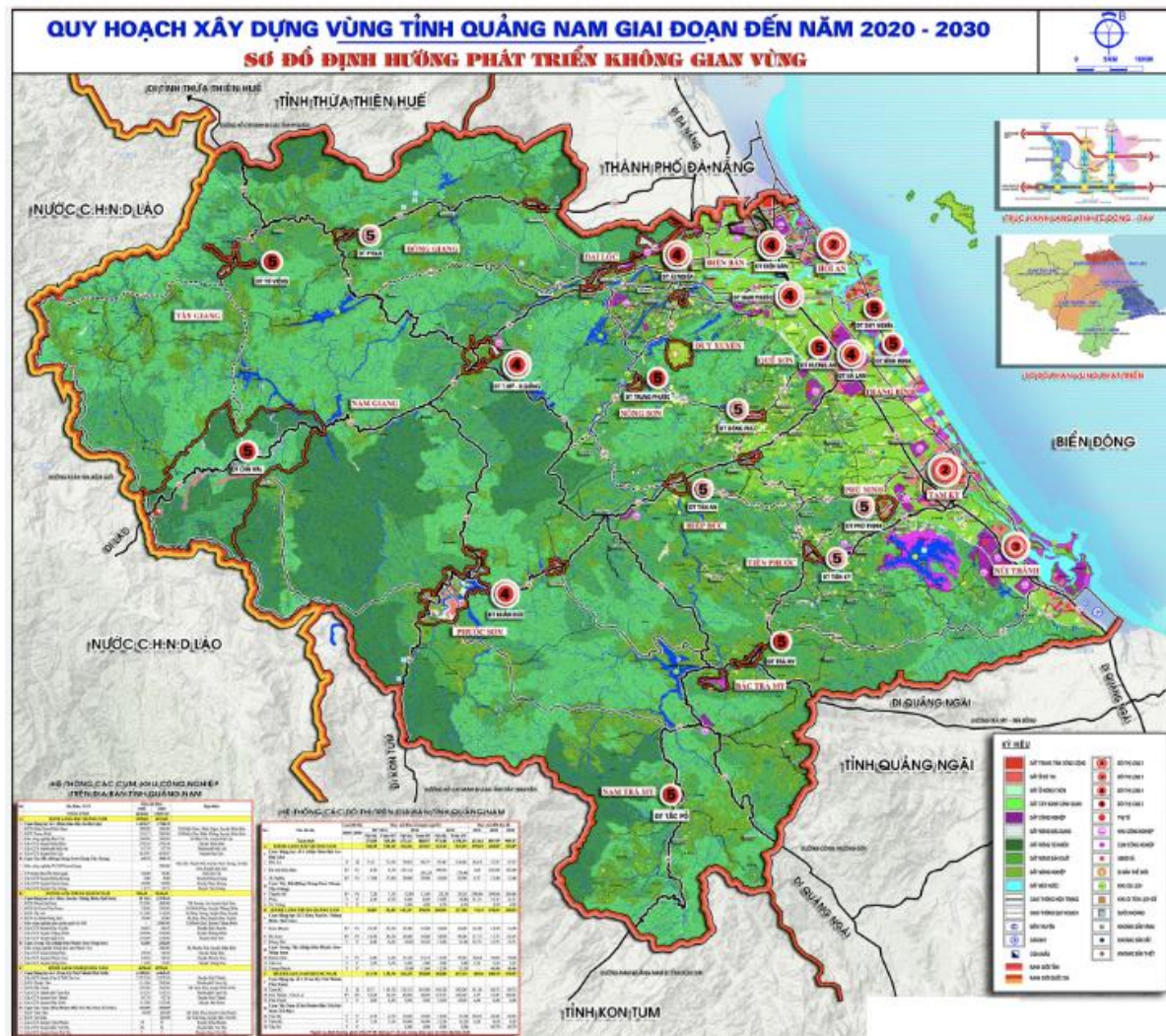


Nhiệm vụ

Phân tích các nhân tố tác động đến đô thị hoá ở Đà Nẵng.



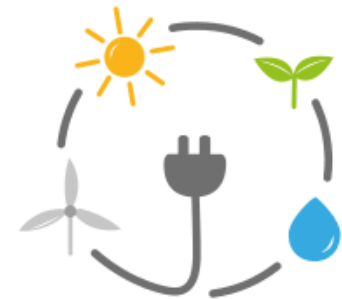
Hình 4.4. Bản đồ định hướng phát triển không gian toàn đô thị tầm nhìn đến năm 2045



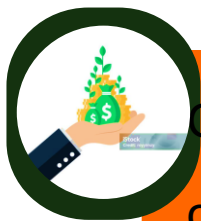
a. Chính sách phát triển



Là nhân tố hàng đầu thúc đẩy đô thị hoá ở Đà Nẵng.



Từ khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương (1997), hàng loạt nghị quyết, quyết định chiến lược được ban hành



Các chính sách về hạ tầng, môi trường, an sinh, tái định cư giúp nâng cao chất lượng sống, biến Đà Nẵng thành “thành phố đáng sống”.



ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư lớn là động lực trực tiếp thúc đẩy đô thị hoá:

- + Hơn **377 dự án đầu tư trong nước** với tổng vốn **26.799,6 tỉ đồng**.
- + Hơn **1.016 dự án FDI**, tổng vốn **4,35 tỉ USD**

Khu công nghệ cao

Khu công nghệ cao Đà Nẵng thu hút các tập đoàn lớn như **Universal Alloy (Mỹ), Samsung**, góp phần hiện đại hóa công nghiệp, tạo việc làm và dân cư đô thị.

→ Đầu tư tạo **cơ sở hạ tầng, khu dân cư, khu công nghiệp – công nghệ cao**, thúc đẩy **tăng dân số đô thị và mở rộng không gian thành phố**

c. Sự phát triển các ngành kinh tế

1

Công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh làm thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, kéo dân cư từ nông thôn đến đô thị

2

Các khu công nghiệp: Đà Nẵng, Hoà Khánh, Liên Chiểu, Hòa Cầm... tập trung nhiều doanh nghiệp, thu hút lao động

3

Dịch vụ – du lịch: các khu nghỉ dưỡng lớn (Furama, InterContinental, Melia...) góp phần hiện đại hóa hạ tầng và không gian đô thị ven biển

4

Công nghệ thông tin: Đà Nẵng trở thành **trung tâm CNTT** của miền Trung, thu hút lao động tri thức, tạo diện mạo đô thị hiện đại

Lịch sử và văn hoá

Là trung tâm giao thương và văn hoá truyền thống của miền Trung, Đà Nẵng có nền văn hoá đa dạng, cởi mở, là nền tảng phát triển đô thị

Các di sản văn hoá như: Thành Điện Hải, Ngũ Hành Sơn, Hải Vân Quan, Lễ hội Quán Thế Âm, Lễ hội Cầu ngư, Nghệ thuật Bài chòi... tạo bản sắc đô thị và thúc đẩy du lịch – ngành kinh tế mũi nhọn

Văn hoá người Đất Quảng thân thiện, hiếu khách, sống hài hòa với thiên nhiên tạo nên văn minh đô thị nhân văn và bền vững

Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng giao thông, xã hội và kỹ thuật giúp thay đổi diện mạo đô thị: Các công trình tiêu biểu: **Cầu Rồng, cầu Thuận**

Phước, cầu vượt Ngã Ba Huế, sân bay quốc tế Đà Nẵng, cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi...

Hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, hành chính) ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao đời sống, thu hút dân cư.

→ Hạ tầng là **nền tảng vật chất** cho quá trình đô thị hoá bền vững.



CƠ SỞ HẠ TẦNG

Vị trí địa lí và yếu tố tự nhiên

Nằm **trung độ** của Việt Nam, trên **trục giao thông Bắc – Nam**, cuối **hành lang kinh tế Đông – Tây**, cửa ngõ ra biển của các nước Lào, Thái Lan, Myanmar.

Địa hình đa dạng (núi – sông – biển), **khí hậu nhiệt đới thuận lợi** cho phát triển du lịch, dịch vụ và đô thị ven biển

Sông Hàn và bờ biển dài tạo điều kiện hình thành đô thị cảng, cảnh quan đô thị đặc sắc, thuận lợi cho quy hoạch và mở rộng không gian sống.



Hoạt động theo

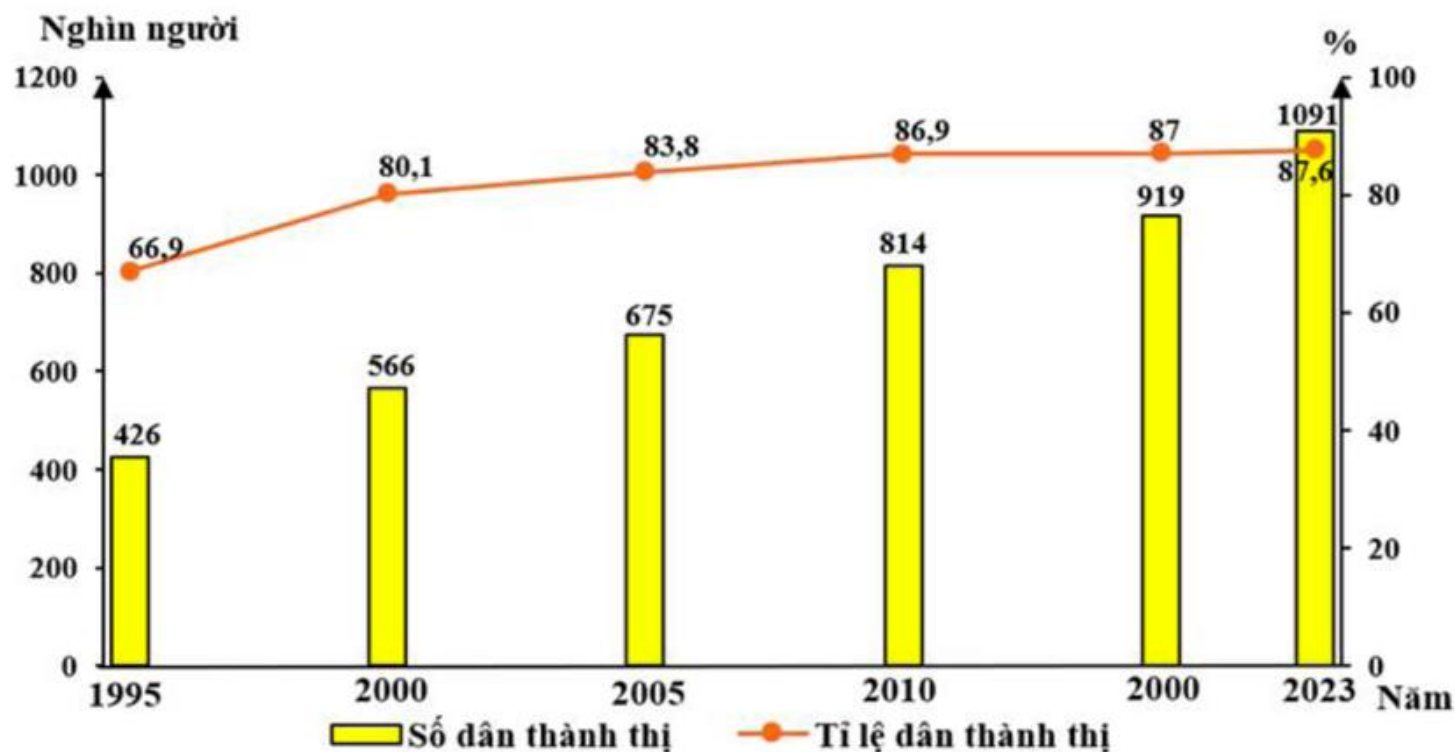


Thời gian: 5 phút



Nhiệm vụ:

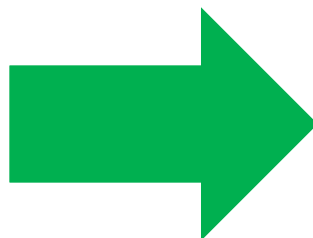
1. Trình bày đặc điểm đô thị hoá ở Đà Nẵng.
2. Nhận xét và giải thích đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Đà Nẵng dựa trên BIỂU ĐỒ 4.5



Biểu đồ 4.5. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của Đà Nẵng giai đoạn 1995 – 2023

Dựa vào biểu đồ và thông tin, nhận xét và giải thích đặc điểm đô thị hoá?

Tốc độ tăng nhanh và ổn định



Quy mô và tỉ lệ dân thành thị cao

+ Giữa **thế kỉ XVI**, Đà Nẵng chỉ là **tiền cảng của Hội An**, nơi trung chuyển hàng hoá và sửa chữa tàu thuyền.

+ Đến **thế kỉ XVIII**, Đà Nẵng dần thay thế Hội An trở thành **thương cảng lớn nhất miền Trung**, nhất là khi vua **Minh Mạng (1835)** ra chỉ dụ cho phép tàu phương Tây chỉ được đậu tại Cửa Hàn.

Thời kì hình thành

a. Quá trình đô thị hoá



- **Thời Pháp thuộc (1889–1945):** Bị tách khỏi Quảng Nam và đổi tên thành **Tourane**, được xây dựng theo kiểu **đô thị phương Tây**, có hạ tầng hiện đại, nhiều ngành nghề sản xuất – kinh doanh phát triển.
- **Giai đoạn 1945–1975:** Trở thành **trung tâm chính trị – quân sự quan trọng** của chính quyền Sài Gòn.



Sau năm 1975

01

Khôi phục sau chiến tranh, đặc biệt **tăng tốc đô thị hoá từ sau Đổi mới (1986)**

02

Năm 1997: Trở thành **thành phố trực thuộc Trung ương**

03

Năm 2003: Được công nhận là **đô thị loại I**, mở ra giai đoạn phát triển đô thị nhanh, hiện đại

04

Nghị quyết 33-NQ/TW (2003) và Nghị quyết 43-NQ/TW (2019): Định hướng Đà Nẵng trở thành **trung tâm kinh tế – xã hội lớn của miền Trung và cả nước**

05

Quy hoạch 2021–2030, tầm nhìn 2050: Xây dựng Đà Nẵng thành **đô thị sinh thái, thông minh, đáng sống hàng đầu Đông Nam Á**

Dân số và tỉ lệ dân thành thị

Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng liên tục

- + **Công nghiệp hoá – hiện đại hoá**, mở rộng không gian đô thị.
- + **Thu hút dân cư, lao động** từ nhiều tỉnh thành khác nhờ **nhiều cơ hội việc làm, môi trường sống tốt, hạ tầng hiện đại**.

Đà Nẵng có mức độ đô thị hoá cao

Đà Nẵng có **mức độ đô thị hoá cao hàng đầu cả nước**, chỉ sau TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội

Quy mô đô thị **mở rộng nhanh và mạnh**

1

Từ **5.600 ha** (trước đây) lên **21.000 ha**, gấp **gần 4 lần**

2

Mở rộng về **phía đông, đông nam, tây và tây bắc**

3

Có **6 quận nội thành** và hơn **10 khu công nghiệp, khu chế xuất lớn**

4

Hệ thống **hạ tầng giao thông hiện đại**: hơn **2.000 con đường**, tổng chiều dài **trên 1.300 km**

Chức năng và lối sống đô thị



Chức năng tổng hợp: hành chính, thương mại, du lịch, công nghiệp, cảng biển, dịch vụ, giáo dục – đào tạo,...



Cảnh quan đô thị: xanh – sạch – đẹp, hiện đại, thân thiện môi trường



Lối sống đô thị



THẢO LUẬN

Nhiệm vụ: NHÓM

Hoạt động: 4 nhóm



Chuẩn bị giấy A0, bút màu

Phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế – xã hội ở thành phố Đà Nẵng.



Hình thức: mindmap



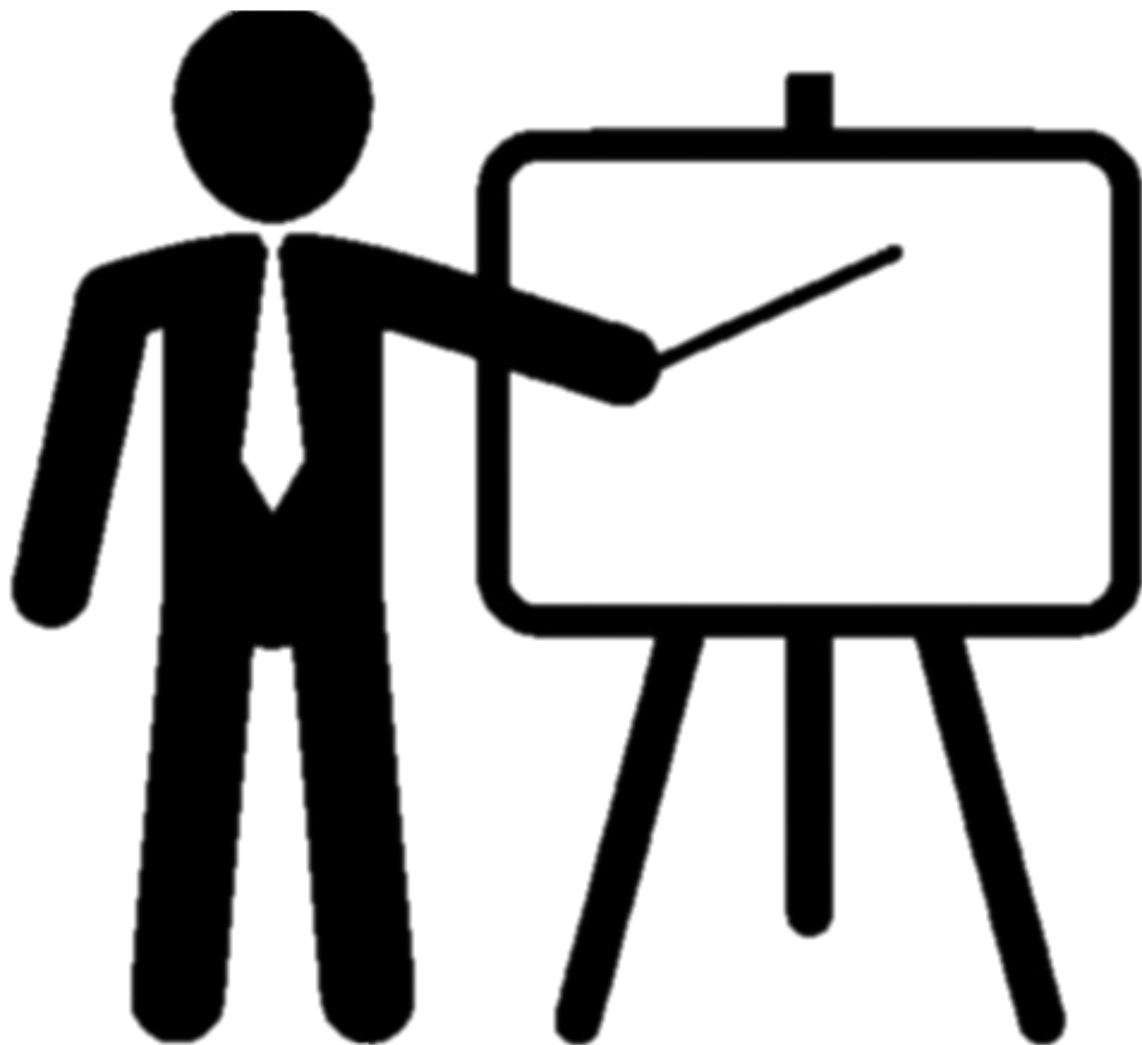
Thời gian: 20 phút

Hết giờ, từng nhóm báo cáo





BÁO CÁO SẢN PHẨM





Tác động tích cực

Thúc đẩy **tăng trưởng kinh tế** và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng.

Ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh.

Nông nghiệp hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường

Kết cấu hạ tầng đô thị ngày càng hiện đại, đồng bộ, tạo diện mạo mới cho thành phố



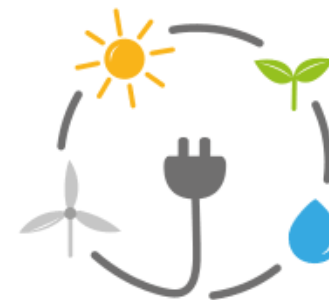
Thu hút đầu tư, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân



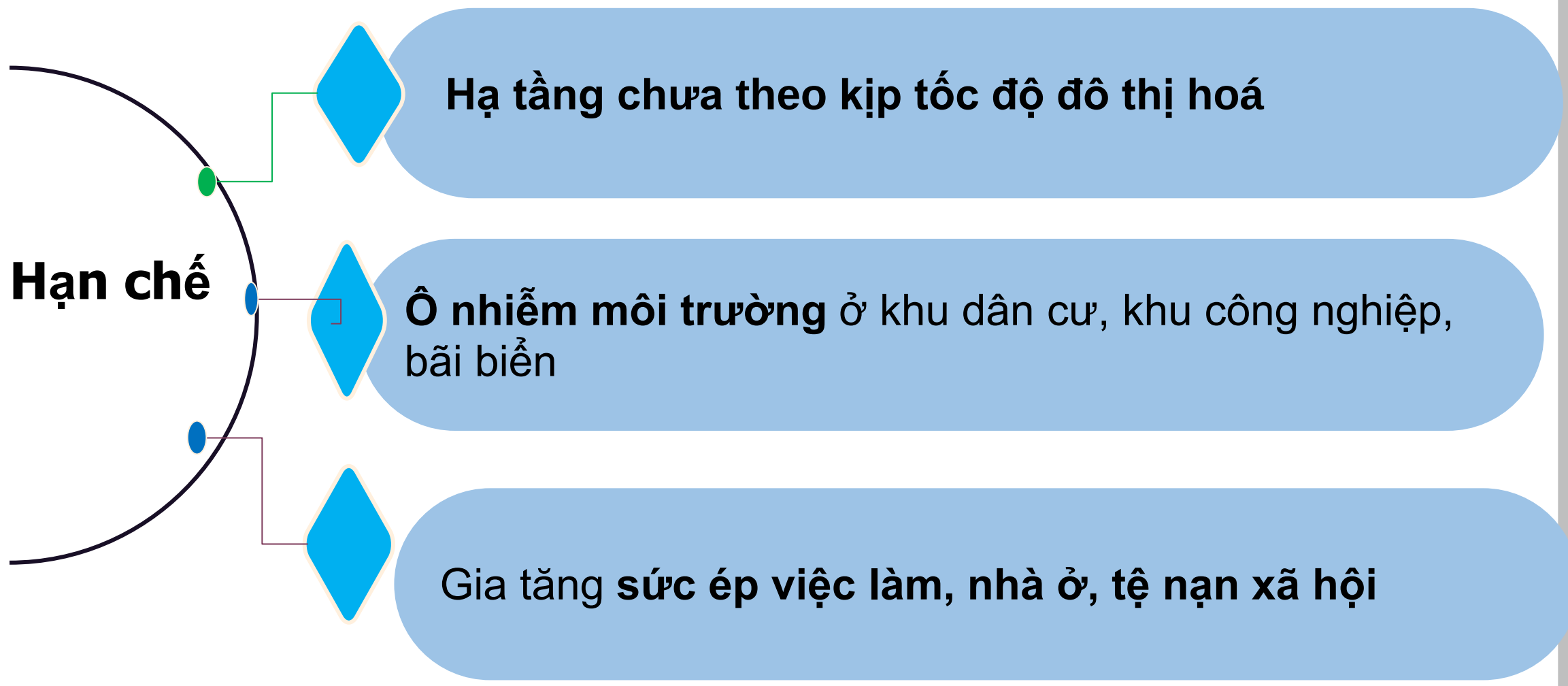
Góp phần **phát triển an sinh xã hội**, giảm nghèo, lan tỏa lối sống văn minh



Đà Nẵng khẳng định vai trò **đô thị trung tâm, đầu tàu phát triển** của miền Trung – Tây Nguyên



Hạn chế



Hạ tầng chưa theo kịp tốc độ đô thị hoá

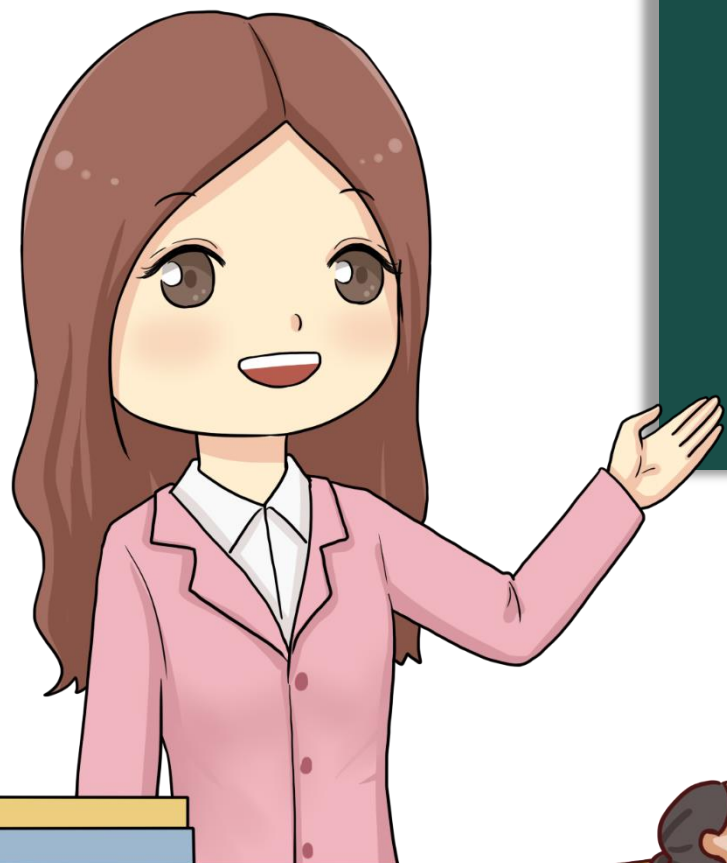
Ô nhiễm môi trường ở khu dân cư, khu công nghiệp, bãi biển

Gia tăng sức ép việc làm, nhà ở, tệ nạn xã hội

Em có biết?

Nằm ở trung độ của cả nước, là đầu mối giao thông lớn nhất của khu vực miền Trung về đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không quốc tế; trung điểm của 5 di sản văn hoá, thiên nhiên thế giới, Đà Nẵng có những phong cảnh đẹp, các công trình văn hóa nổi tiếng như: Bà Nà – Núi Chúa, Hải Vân, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng và nhiều bãi biển đẹp, trong đó bãi biển Mỹ Khê – Non Nước được tạp chí Forbes (Mỹ) bình chọn "là một trong sáu bãi biển đẹp và quyến rũ nhất hành tinh". Đây là những lợi thế lớn trong chiến lược phát triển của Đà Nẵng.

3. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG





Hoạt động theo cặp



Thời gian: 5 phút



Nhiệm vụ:



Hãy cho biết mục tiêu phát triển và tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Đà Nẵng.

1. Mục tiêu và tầm nhìn

A. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1

Xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế – xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á, với các vai trò chủ chốt

2

Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và công nghiệp hỗ trợ

3

Trung tâm văn hóa – thể thao, giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học – công nghệ phát triển của cả nước

Mục tiêu phát triển

**Thành phố cảng biển,
đô thị biển quốc tế** – hạt
nhân của chuỗi đô thị và
cực tăng trưởng của vùng
Bắc Trung Bộ, Duyên hải
miền Trung và Bắc Tây
Nguyên

**Trung tâm tổ chức các
sự kiện tầm khu vực và
quốc tế**

**Đô thị sinh thái, hiện
đại, thông minh, đáng
sống, với quốc phòng –
an ninh và chủ quyền
biển đảo được bảo đảm
vững chắc**

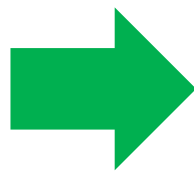
b. Tầm nhìn đến 2050

- + Đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc và bền vững, ngang tầm quốc tế.
- + Đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và quốc tế.
- + Trung tâm du lịch quốc tế gắn với trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế.
- + Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tài chính quốc tế quy mô khu vực.
- + Thành phố biển đáng sống, đạt đẳng cấp khu vực châu Á

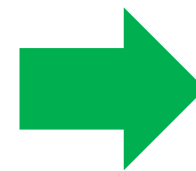


Phát triển đô thị xanh, sinh thái, hiện đại, thông minh

Xây dựng
thành phố du
lịch, sáng tạo,
ứng dụng
chuyển đổi số



Phát triển mạnh
công nghiệp
công nghệ cao,
công nghệ thông
tin, đô thị khởi
nghiệp sáng tạo



Nâng cao chất
lượng cuộc sống
người dân,
hướng tới **thành**
phố hạnh phúc,
đáng sống

ngành sản tạo
tin, đô thị khởi

Phát triển theo 3 trụ cột chính



Du lịch

tập trung phát triển **du lịch biển, sinh thái, văn hóa – lịch sử**



Công nghiệp công nghệ cao

tăng cường nghiên cứu, sản xuất công nghệ tiên tiến



Kinh tế biển

khai thác hợp lý, bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ

- + Hình thành mạng lưới đô thị hợp lý, đầu tư hạ tầng cho các khu vực khó khăn.
- + Giảm chênh lệch phát triển giữa các vùng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động hợp lý.

Quy hoạch khu đô thị hợp lý

- + Phân công lao động, chuyên môn hóa ngành nghề, hình thành sản phẩm công nghiệp đặc trưng.
- + Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, tăng việc làm và thu nhập cho nông dân

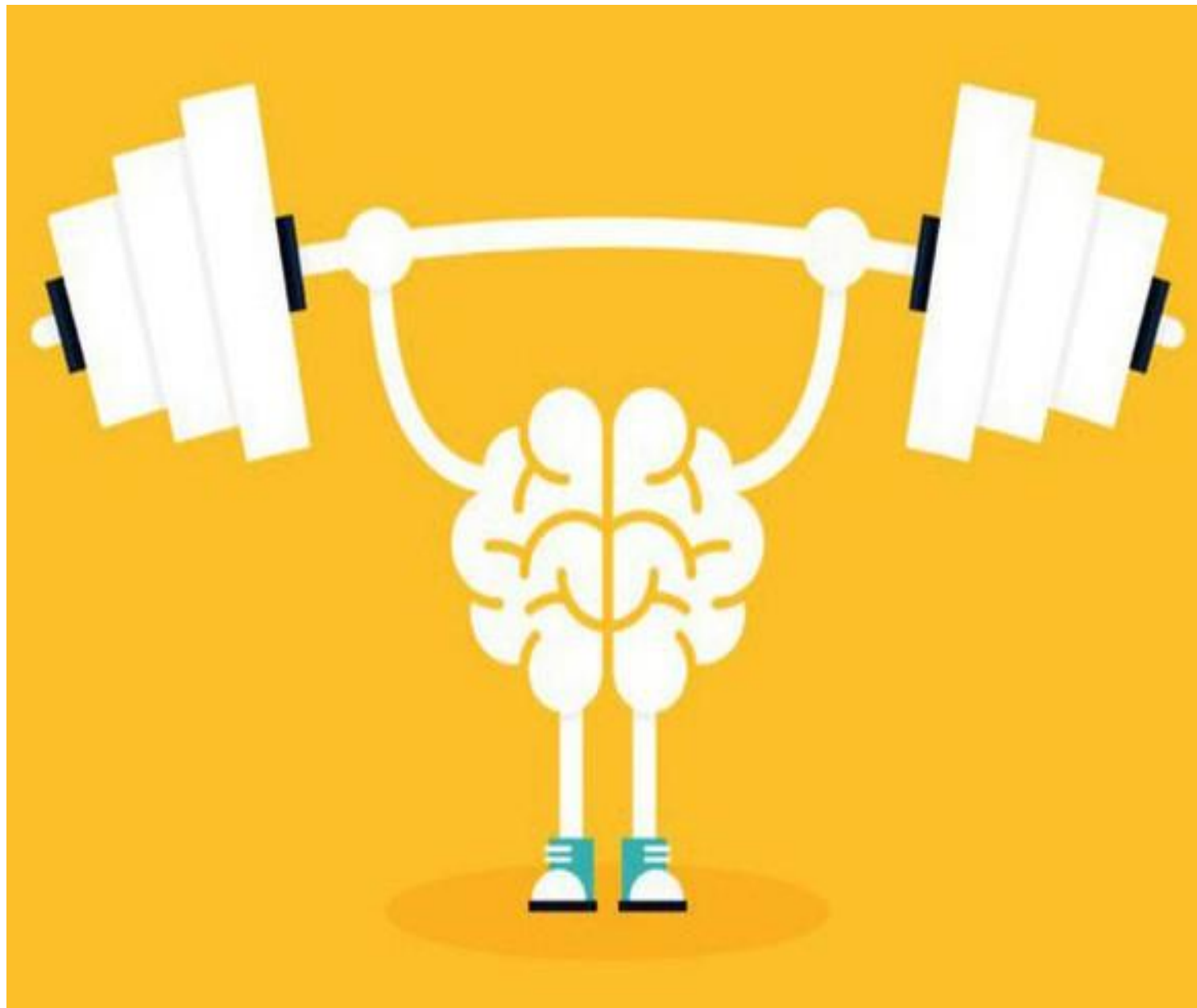
Gắn đô thị hóa với bảo vệ môi trường

- + Hạn chế tối đa ô nhiễm, xả thải công nghiệp, đặc biệt gần khu dân cư và du lịch.
- + Khuyến khích các dự án công nghiệp sạch, dành quỹ đất cho bảo vệ môi trường.

Phát triển đô thị bền vững, hội nhập quốc tế

- + Tăng cường sức mạnh đô thị trung tâm, xây dựng chuỗi – cụm – mạng lưới đô thị liên kết bền vững.
- + Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị trong bối cảnh hội nhập toàn cầu

LUYỆN TẬP



LUYỆN TẬP

Bộ câu hỏi



- Phần luyện tập gồm 6 câu hỏi
 - + 2 câu hỏi 10 điểm
 - + 2 câu hỏi 20 điểm
 - + 2 câu hỏi 30 điểm
- 4 đội chơi sẽ lần lượt chọn câu hỏi của mình, nếu trả lời đúng nhận được điểm tương ứng. Nếu trả lời sai đội khác sẽ được quyền trả lời và điểm tương ứng nếu trả lời đúng.
- Các  đội chơi sẽ có 1 lần được chọn ngôi sao may mắn để nhân đôi số điểm ở câu hỏi nếu trả lời đúng.

10

10

20

20

30

30

10

Nhân tố **hàng đầu** thúc đẩy đô thị hoá ở Đà Nẵng là gì?



A. Đầu tư nước ngoài

C. Cơ sở hạ tầng

B. Chính sách phát triển



D. Du lịch – dịch vụ

10

Tổng số **dự án FDI** đầu tư vào Đà Nẵng là bao nhiêu?



A. 377 dự án

C. 1.016 dự án



B. 512 dự án

D. 2.050 dự án

20

Nghị quyết nào của Trung ương định hướng xây dựng Đà Nẵng trở thành **trung tâm kinh tế, văn hoá, công nghệ cao và đô thị bền vững**?



A. Nghị quyết 1287/QĐ-TTg (2023)

C. Nghị quyết 05-NQ/TW (2005)

B. Nghị quyết 10-NQ/TW (1997)

D. Nghị quyết 33-NQ/TW (2003) và Nghị quyết 43-NQ/TW (2019)



20

Quyết định 1287/QĐ-TTg (2023) của Thủ tướng Chính phủ có nội dung gì nổi bật?



A. Mở rộng không gian đô thị, xây dựng thị sinh thái – thông minh



C. Quy hoạch nông thôn mới

B. Phát triển công nghiệp nhẹ

D. Xây dựng khu thương mại tự do

30

Ngành kinh tế nào được xem là **mũi nhọn** góp phần thay đổi diện mạo đô thị Đà Nẵng?



A. Nông nghiệp công nghệ cao

C. Du lịch – dịch vụ



B. Khai khoáng

D. Chăn nuôi

30

Một trong những **hạn chế lớn** của quá trình đô thị hoá ở Đà Nẵng hiện nay là:



A. Dân cư thưa thớt

C. Ô nhiễm môi trường, quá tải hạ tầng



B. Thiếu lao động công nghiệp

D. Thiếu đất canh tác

BÀI TẬP

1. Số dân thành thị ở Đà Nẵng tăng nhanh chủ yếu do nguyên nhân nào?
2. Phân tích ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Đà Nẵng.

VẬN DỤNG



1. Viết một bức thư cho người bạn nước ngoài để giới thiệu những đổi thay lớn của thành phố quê hương.
2. Nêu một số biện pháp của học sinh nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình đô thị hoá thành phố Đà Nẵng hiện nay.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

1. Làm bài tập và trả lời các câu hỏi cuối bài
2. Tìm hiểu bài mới.



